

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 05-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy

2. Bà Lê Thị Hoàng Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 11/8/2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 405/TB-TA ngày 03/9/2025 đối với bị cáo:

Đặng Thanh P, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2000, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Số CCCD: 082200010270, cấp ngày 31/7/2023, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính - trật tự xã hội; Nơi cư trú: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Con ông Đặng Thanh B và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án:

- Ngày 29/11/2023, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 02 năm tù về “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2023/HSST ngày 29/11/2023.

Nhân thân:

- Ngày 24/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 05/6/2022;

- Ngày 14/8/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST (tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2023/HS-ST);

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại giam C – Phân trại tạm giam khu vực T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Thanh T, sinh năm 1980; Số CCCD: 08380013819, cấp ngày 26/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính - trật tự xã hội; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố T, phường S, tỉnh Vĩnh Long). (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh P tạo tài khoản Facebook tên “Kho vải H” để mua bán vải qua mạng, đến tháng 3/2024 thì P bị Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh truy nã do phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên P đã dừng tất cả hoạt động mua bán vải. Tuy nhiên, P vẫn dùng tài khoản Facebook này nhằm mục đích khi có người nhắn tin hỏi mua vải thì P sẽ giả vờ giao dịch để chiếm đoạt tiền tiêu xài. Ngày 22/7/2024, chị Lê Thanh T truy cập ứng dụng Facebook tên tài khoản “Kho vải H” của P để hỏi mua vải sợi. P yêu cầu bà T kết bạn với tài khoản Zalo số điện thoại 093.844.7523 tên “Vải Tuyết H” để P gửi mẫu vải cho bà T xem, bà T nhắn tin thỏa thuận đồng ý mua bán vải sợi với P tổng số tiền đơn hàng là 42.500.000 đồng. Mặc dù P không có vải giao nhưng vẫn yêu cầu bà T chuyển tiền cọc. Bà T tin lời nên ngày 24 và ngày 25/7/2024 bà đến Ngân hàng V và cửa hàng V1 chi nhánh C1, tỉnh Bến Tre chuyển 03 lần tổng số tiền là 36.500.000 đồng vào số tài khoản 9898107630 tên “Dang Thanh P1” của P1 mở tại ngân hàng V2 (lần 1 số tiền 15.000.000 đồng, lần 2 số tiền 13.000.000 đồng, lần 3 số tiền 8.500.000 đồng), sau đó P1 rút hết số tiền này và tiêu xài cá nhân hết.

Đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 phiếu thu nội dung chuyển tiền vào tài khoản số 9898107630 của Dang Thanh P1 với số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 24/7/2024;

- 01 Giấy nộp tiền của LE THANH TRUC nộp tiền vào tài khoản số 9898107630 của DANG THANH PHONG với số tiền 13.000.000 đồng vào ngày 24/7/2024;

- 01 phiếu thu nội dung Lê Thanh T nộp tiền vào tài khoản V2 số 9898107630 của Dang Thanh P1 với số tiền 8.500.000 đồng vào ngày 25/7/2024;

- 01 ảnh chụp mặt trước Căn cước công dân số 082200010270 tên ĐẶNG THANH P, sinh ngày 01/02/2000 có nơi thường trú ấp D, xã T, T, Tiền Giang;

- 01 ảnh chụp mặt sau Căn cước công dân có ngày cấp 31/07/2023 mang tên DANG THANH PHONG;

- 04 ảnh nhận dạng người nam thanh niên (bị can Đặng Thanh P ký tên xác nhận đúng là bị can).

- Thông tin sao kê tài khoản Ngân hàng V2 số tài khoản 9898107630, tên chủ tài khoản là Đặng Thanh P, sinh ngày 01/02/2000, số Căn cước công dân 082200010270 nội dung ghi nhận:

+ Ngày 24/7/2024, số tiền ghi có: 15.000.000, Nội dung chi tiết: thanh phong, ma GD 235339596;

+ Ngày 24/7/2024, số tiền ghi có: 13.000.000, Nội dung chi tiết: LE THANH TRUC CT;

+ Ngày 25/7/2024, số tiền ghi có: 8.500.000, Nội dung chi tiết: Truc ct, ma GD 235550867.

Cáo trạng số 37/CT-VKSCT ngày 26/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long) truy tố bị cáo Đặng Thanh P về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Thanh P từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Lê Thanh T số tiền 36.500.000 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 20/5/2025, bị hại Lê Thanh T trình bày: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.500.000 đồng; về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định: Mặc dù thực tế không có vải để bán nhưng từ ngày 24 đến ngày 25 tháng 7 năm 2024, Đặng Thanh P đã đưa ra thông tin gian dối để bán vải cho bà Lê Thanh T và chiếm đoạt của bà T tổng số tiền 36.500.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối để tạo lòng tin đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và trên thực tế bị cáo đã thực hiện và chiếm đoạt được số tiền 36.500.000 đồng của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Đặng Thanh P đã phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa tích nên trong lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời. Với tính chất

mức độ hành vi phạm tội cùng với nhân thân xấu, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Đặng Thanh P 03 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 02 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2023/HSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2024. Tuy nhiên, Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh chưa có hiệu lực pháp luật nên không xem xét tổng hợp hình phạt với hình phạt trong bản án này. Việc tổng hợp hình phạt sẽ được thực hiện trong sau trong giai đoạn thi hành án.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thanh T số tiền 36.500.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phiếu thu nội dung chuyển tiền vào tài khoản số 9898107630 của Dang Thanh P1 với số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 24/7/2024; 01 Giấy nộp tiền của LE THANH TRUC nộp tiền vào tài khoản số 9898107630 của DANG THANH PHONG với số tiền 13.000.000 đồng vào ngày 24/7/2024; 01 phiếu thu nội dung Lê Thanh T nộp tiền vào tài khoản V2 số 9898107630 của Dang Thanh P1 với số tiền 8.500.000 đồng vào ngày 25/7/2024; 01 ảnh chụp mặt trước Căn cước công dân số 082200010270 tên ĐẶNG THANH P, sinh ngày 01/02/2000 có nơi thường trú ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; 01 ảnh chụp mặt sau Căn cước công dân có ngày cấp 31/7/2023 mang tên DANG THANH PHONG; 04 ảnh nhận dạng người nam thanh niên (bị cáo Đặng Thanh P ký tên xác nhận đúng là bị cáo); Thông tin sao kê tài khoản Ngân hàng V2 số tài khoản 9898107630, tên chủ tài khoản là Đặng Thanh P, sinh ngày 01/02/2000, số Căn cước công dân 082200010270 nội dung ghi nhận: Ngày 24/7/2024, số tiền ghi có: 15.000.000, Nội dung chi tiết: thanh phong, ma GD 235339596; Ngày 24/7/2024, số tiền ghi có: 13.000.000, Nội dung chi tiết: LE THANH TRUC CT; Ngày 25/7/2024, số tiền ghi có: 8.500.000, Nội dung chi tiết: Truc ct, ma GD 235550867 thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh P phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh P **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt tù

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Thanh P bồi thường cho bị hại Lê Thanh T1 số tiền 36.500.000 (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 phiếu thu nội dung chuyển tiền vào tài khoản số 9898107630 của Dang Thanh P1 với số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 24/7/2024; 01 Giấy nộp tiền của LE THANH TRUC nộp tiền vào tài khoản số 9898107630 của DANG THANH PHONG với số tiền 13.000.000 đồng vào ngày 24/7/2024; 01 phiếu thu nội dung Lê Thanh T nộp tiền vào tài khoản V2 số 9898107630 của Dang Thanh P1 với số tiền 8.500.000 đồng vào ngày 25/7/2024; 01 ảnh chụp mặt trước Căn cước công dân số 082200010270 tên ĐẶNG THANH P, sinh ngày 01/02/2000 có nơi thường trú ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; 01 ảnh chụp mặt sau Căn cước công dân có ngày cấp 31/7/2023 mang tên DANG THANH PHONG; 04 ảnh nhận dạng người nam thanh niên (bị cáo Đặng Thanh P ký tên xác nhận đúng là bị cáo); Thông tin sao kê tài khoản Ngân hàng V2 số tài khoản 9898107630, tên chủ tài khoản là Đặng Thanh P, sinh ngày 01/02/2000, số Căn cước công dân 082200010270 nội dung ghi nhận: Ngày 24/7/2024, số tiền ghi có: 15.000.000, Nội dung chi tiết: thanh

phong, ma GD 235339596; Ngày 24/7/2024, số tiền ghi có: 13.000.000, Nội dung chi tiết: LE THANH TRUC CT; Ngày 25/7/2024, số tiền ghi có: 8.500.000, Nội dung chi tiết: Truc ct, ma GD 235550867.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Thanh P chịu án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Đặng Thanh P phải chịu án phí là 1.825.000 (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- STP tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền